ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BC-UBND	*Buôn Hồ, ngày tháng 3 năm 2023*

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I, phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2023

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 396/SNV-CCHC&VTLT, ngày 09/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; UBND thị xã Buôn Hồ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý I, phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2023 trên địa bàn thị xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

UBND thị xã đã bám sát các nội dung, chương trình, kế hoạch CCHC của UBND tỉnh nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị xã, trọng tâm là: tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022; tổ chức Hội nghị tập huấn công tác CCHC năm 2023; ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND, ngày 13/01/2023 của UBND thị xã về Kế hoạch công tác CCHC nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC thị xã; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC thị xã; Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022; Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2023; kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn thị xã đối với các phòng, ban, thị xã và UBND các xã, phường đảm bảo tỷ lệ quy định; thành lập nhóm Zalo của Ban Chỉ đạo CCHC thị xã. Đồng thời, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các các nội dung liên quan đến công tác CCHC trên địa bàn thị xã[1].

[1] Thông báo số 02/TB-UBND, ngày 04/01/2023 kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 01/2023; Thông báo số 08/TB-UBND, ngày 09/01/2023 kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND thị xã tại Hội nghị triển khai Kế hoạch năm 2023; Thông báo số 18/TB-UBND, ngày 19/01/2023 kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp triển khai một số nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; Thông báo số 21/TB-UBND, ngày 01/02/2023 kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp giao ban ngày 27/01/2023; Thông báo số 59/TB-UBND, ngày 10/3/2023 kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp giao ban ngày 03/3/2023; Thông báo số 31/TB-UBND, ngày 09/02/2023 kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp thành viên UBND thị xã ngày 06/02/2023. Công văn số 189/UBND-NV, ngày 02/02/2023 về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (triển khai thực hiện Công văn số 562/UBND-KSTTHC, ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính); Công văn số 356/UBND-VP ngày 27/02/2023 về việc đăng ký mô hình cải cách hành chính năm 2023; Công văn số 436/UBND-VP ngày 08/3/2023 về việc

Trong các Hội nghị, cuộc họp giao ban định kỳ hằng tháng, UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC phù hợp chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND, ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở cam kết của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ đã ký cam kết thực hiện công tác CCHC năm 2023 với Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; UBND thị xã đã triển khai cho các cơ quan, đơn vị thị xã, UBND các xã, phường ký cam kết thực hiện công tác CCHC trong năm năm 2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Trong Quý I năm 2023, UBND thị xã ban hành 01 văn bản QPPL đảm bảo đúng quy trình quy định của Luật ban hành văn bản QPPL[2]; ban hành Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thị xã; Kế hoạch về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023[3]; Quyết định phê duyệt danh sách thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã; Kế hoạch hoạt động Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã. Tổ chức Hội nghị tập huấn Luật tiếp cận thông tin và quy trình đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1. Cải cách TTHC:

UBND thị xã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của thị xã năm 2023; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của thị xã năm 2023[4]; Báo cáo tình tình tiếp nhận và giải quyết TTHC; Báo cáo rà soát danh mục TTHC; Kế hoạch Thực hiện mô hình *Giải quyết Thủ tục hành chính không chờ"*, mô hình *"Lập tài khoản Zalo Official Account tương tác với người dân"* trong giải quyết TTHC và Hỗ trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ TTHC trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, thời gian triển khai thực hiện bắt đầu từ 05/4/2023. Đồng thời, chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND thị xã và các phòng, ban, đơn vị,

---

đăng ký danh mục các TTHC và góp ý dự thảo thực hiện mô hình về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã Buôn Hồ,...

[2] Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND, ngày 08/3/2023 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND&UBND thị xã Buôn Hồ.

[3] Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 14/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thị xã; Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 12/01/2023 về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

[4] Quyết định số 96/QĐ-UBND, ngày 17/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của thị xã năm 2023; Quyết định số 162/QĐ-UBND, ngày 10/02/2023 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã năm 2023.

UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời các danh mục TTHC theo quy định.

Trong Quý I/2023, UBND thị xã tiếp nhận 01 PAKN của người dân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, đã chỉ đạo phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã tham mưu trả lời đảm bảo thời gian quy định; thực hiện đăng tải công khai trên Hệ thống tiếp nhận PAKN của Cổng dịch vụ công quốc gia.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- UBND thị xã đã triển khai thực hiện đồng bộ Bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên toàn thị xã.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ TTHC và việc sử dụng dịch vụ BCCI trong tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC trên địa bàn thị xã:

a) Việc tiếp nhận, cập nhật, công khai các hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công của tỉnh (Từ 15/12/2022 đến 13/3/2023): Đã cập nhật 4.175/4.175 (đạt 100%) hồ sơ TTHC tiếp nhận lên Cổng dịch vụ công của tỉnh (Các phòng ban thị xã: 582/582 hồ sơ; Các xã, phường: 3.593/3.593 hồ sơ), Trong đó:

+ Tiếp nhận trực tiếp: 2.283/4.175 hồ sơ, tỷ lệ 54,7% (Các phòng ban thị xã: 233/582 hồ sơ, tỷ lệ 40%; Các xã, phường: 2.050/3.593 hồ sơ, tỷ lệ 57,1%)

+ Tiếp nhận trực tuyến: 1.885/4.175 hồ sơ, tỷ lệ 45,1% (Các phòng ban thị xã: 342/582 hồ sơ, tỷ lệ 58,8%; Các xã, phường: 1.543/3.593 hồ sơ, tỷ lệ 42,9%)

+ Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích: 07/4.175 hồ sơ, tỷ lệ 0,2% (Các phòng ban thị xã: 07/582 hồ sơ, tỷ lệ 1,2%; Các xã, phường: 0/3.593 hồ sơ, tỷ lệ 0%)

b) Việc giải quyết, trả kết quả hồ sơ Thủ tục hành chính: Số hồ sơ cần phải giải quyết 4.236 hồ sơ (kỳ trước chuyển sang: 61 hồ sơ, tiếp nhận mới 4.175 hồ sơ). Kết quả cụ thể như sau:

+ Đã giải quyết: 4.128/4.175 hồ sơ, tỷ lệ 98,9% (Các phòng ban thị xã đã giải quyết 545/633 hồ sơ, tỷ lệ 86,1%; Các xã, phường đã giải quyết 3.583/3.603 hồ sơ, tỷ lệ 99,4%.

+ Số hồ sơ đã giải quyết được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 177/4.128 hồ sơ, tỷ lệ 4,3% (Các phòng ban thị xã: 175/545 hồ sơ, tỷ lệ 32,1%; Các xã, phường: 02/3.603 hồ sơ, tỷ lệ 0%).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị. Đẩy mạnh các biện pháp thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan về đánh giá cán bộ công chức, quy hoạch cán bộ, đào tạo và bố trí cán bộ. Thường xuyên triển khai thực hiện đúng các quy định của các cấp về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND, ngày 26/4/2022

của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tham mưu UBND thị xã xây dựng khung nhân sự đối với Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã để triển khai sáp nhập Đài Truyền thanh – Truyền hình và Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao thị xã theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND, ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

4. Cải cách chế độ công vụ:

- Trong Quý I/2023, UBND thị xã thường xuyên quan tâm, triển khai thực hiện tốt công tác cán bộ, công chức, viên chức và các chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã[5]. Ngay từ đầu năm, UBND thị xã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho CBCCVC năm 2023 trên địa bàn thị xã; tổ chức Hội nghị tập huấn công tác cải cách hành chính, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ CBCC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, cấp xã có khoảng 80 lượt cán bộ, công chức tham gia. Báo cáo đề xuất Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026[6].

- Về đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã: Có 129/129 cán bộ chuyên trách cấp xã đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 100% và 115/115 công chức cấp xã đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 100%. Trong đó, có 11 trường hợp trúng tuyển kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy Trưởng BCH Quân sự các xã, phường; việc xét tuyển được thực hiện đảm bảo các quy trình quy định.

5. Cải cách tài chính công

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ: Các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ đều thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đã chủ động trong việc sử dụng biên chế, kinh phí tự chủ được giao, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện có hiệu quả.

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Đã tạo bước chuyển biến lớn trong công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế này đã khuyến khích các đơn vị sự

---

[5] Quyết định nâng lương đợt 2/2022 cho 362 trường hợp (thường xuyên: 244 trường hợp, trước thời hạn: 118 trường hợp). Quyết định xếp lương cho 08 cán bộ chuyên trách cấp xã. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức cho giáo viên các trường trực thuộc thị xã: 853 trường hợp (hạng II: 380 trường hợp, hạng III: 473 trường hợp). Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Văn hóa & Thông tin; Phó Trưởng phòng Nội vụ. Quyết định bổ nhiệm Trạm Trưởng Trạm Khuyến nông và Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã. Thống nhất chủ trương hợp đồng lao động giáo viên 11 trường hợp. Quyết định nghỉ công tác hưởng chế độ BHXH đối với 03 viên chức giáo dục. Quyết định điều động công tác ra ngoài thị xã 01 công chức cấp xã. Quyết định bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng trường PTDTNT- THCS thị xã Buôn Hồ; điều động, luân chuyển 13 trường hợp lãnh đạo, quản lý trường học thuộc UBND thị xã Buôn Hồ.

[6] Tổng biên chế thực hiện tinh giản giai đoạn 2022-2026 là 149 biên chế; trong đó: Biên chế công chức là 04 biên chế, biến chế viên chức là 145 biên chế.

nghiệp chủ động xây dựng định mức, chế độ quản lý, chi tiêu sử dụng kinh phí hợp lý, hiệu quả; bố trí nhân lực theo yêu cầu công việc.

- Số lượng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công là 88 đơn vị[7].

- Kết thúc năm ngân sách 2022, có 54 đơn vị thực hiện tiết kiệm chi để tăng thu nhập với tổng số tiền là 2.306 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân các nguồn vốn trên địa bàn thị xã: đến nay, đã thực hiện 13.314 triệu đồng/93.390 triệu đồng đạt 14,25% kế hoạch.

- Ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 17/01/2023 về xúc tiến đầu tư năm 2023; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 về kiện toàn Tổ xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch thị xã giai đoạn 2023-2025; tham mưu Thị ủy sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/10/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016-2020.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 13/12/2023 về chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Buôn Hồ năm 2023.

- 100% cán bộ công chức làm nhiệm vụ chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị thị xã và cán bộ công chức xã, phường được trang bị máy tính cho công việc; 100% các cơ quan thị xã và UBND các xã, phường có kết nối Internet băng thông rộng và các trang thiết bị phục vụ hoạt động quản lý điều hành như: máy Scan, thiết bị mạng internet, máy Photocoppy…

- Hiện nay, tổng số tài khoản của các tập thể và cá nhân sử dụng hệ thống *mail.buonho.daklak.gov.vn* trên địa bàn thị xã là 1.147 tài khoản. Đa số các tập thể và cá nhân đã thường xuyên sử dụng *Email* của hệ thống *mail.buonho.daklak.gov.vn* để trao đổi công việc nhằm đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu trên môi trường mạng.

- Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành (idesk): 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã đều sử dụng thường xuyên, nghiêm túc và hiệu quả. Hiện tại phần mềm vẫn đang hoạt động bình thường đáp ứng tốt nhu cầu công việc của các đơn vị, UBND các xã, phường và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên phần mềm quản lý văn bản đạt 100% *(trừ các văn bản mật)*; hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được liên thông 04 cấp từ Trung ương đến cấp xã, phường.

[7] Số lượng cơ quan quản lý hành chính: 24 đơn vị. Số lượng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động: 02 đơn vị. Số lượng đơn vị sự nghiệp: 62 đơn vị, trong đó: 54 đơn vị trường học; 08 đơn vị sự nghiệp khác.

- Thường xuyên thực hiện rà soát, đăng ký và cấp phát chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị. Đến nay, đã thực hiện cấp cho 285 chữ ký số, trong đó có 37 chữ ký số của tổ chức và 248 chữ ký số cá nhân.

- Thực hiện thu hồi chữ ký số đối các trường hợp nghỉ hưu, chuyển công tác sang cơ quan khác không thuộc quản lý của UBND thị xã (thu hồi chữ ký số của 15 cá nhân).

- Cổng Thông tin điện tử thị xã tại địa chỉ http://buonho.daklak.gov.vn, đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin theo quy định. Đã kịp thời thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của thị xã phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội. Tính đến ngày 11/3/2023 tổng số người truy cập là 12.743.624 lượt.

- UBND thị xã tiếp tục duy trì tổ hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của thị xã để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC trực tuyến.

- Phối hợp với VNPT Đắk Lắk, Văn phòng Thị uỷ triển khai hoàn thiện Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến thị xã với các xã, phường. Triển khai đưa vào sử dụng và tổ chức 02 cuộc họp trực tuyến từ thị xã đến các xã, phường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Các cấp uỷ, chính quyền thị xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo quyết liệt nhằm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã. Nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã trong giải quyết các TTHC, qua đó UBND thị xã đã bố trí Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã về trụ sở mới, khang trang hơn và có vị trí thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến thực hiện các giao dịch hành chính; triển khai Kế hoạch Thực hiện mô hình *Giải quyết Thủ tục hành chính không chờ"*, mô hình *"Lập tài khoản Zalo Official Account tương tác với người dân"* trong giải quyết TTHC và Hỗ trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ TTHC trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đã bám sát các nội dung CCHC của thị xã để tham mưu xây dựng và ban hành các Chương trình, kế hoạch CCHC đầy đủ, kịp thời và đăng ký ký cam kết thực hiện công tác CCHC trong năm 2023 với Chủ tịch UBND thị xã.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Việc triển khai đưa các thủ tục hành chính thuộc ngành dọc sang tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã còn gặp khó khăn do các cơ quan ngành dọc thiếu cán bộ để phối hợp thực hiện.

- Việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế, do phải trả phí chuyển hồ sơ nên người dân ít có nhu cầu thực hiện các TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa còn gặp nhiều khó khăn vì hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung của tỉnh hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ các chức năng phục vụ cho công tác số hóa hồ sơ.

- Việc thực hiện ký số kết quả giải quyết TTHC đã triển khai cho một số thủ tục. Tuy nhiên, Hệ thống Quản lý văn bản và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh chưa được tích hợp với nhau nên chưa thể chuyển các kết quả giải quyết bằng ký số sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để theo dõi và thống kê.

- Hiện nay quy định về việc không sử dụng sổ hộ khẩu giấy đã được áp dụng tuy nhiên tại Bộ phận Một cửa của thị xã và Bộ phận Một cửa các xã, phường chưa được trang bị thiết bị đọc mã QR để tra cứu thông tin cư trú của công dân nên việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính còn vướng mắc.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2023:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành; kiểm tra và tuyên truyền CCHC

- Tiếp tục triển khai thực Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh, của thị xã. Bám sát và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chương trình, kế hoạch hành động nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC Nhà nước trên địa bàn thị xã.

Xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế, cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022.

Chuẩn bị đầy đủ nội dung làm việc với Đoàn Kiểm tra công tác CCHC của tỉnh theo kế hoạch.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 của thị xã.

2. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính

2.1. Cải cách thể chế

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử của thị xã; bố trí Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã về trụ sở mới nhằm đảm bảo phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp đến thực hiện các giao dịch hành chính.

Triển khai thực hiện Kế hoạch Thực hiện mô hình *Giải quyết Thủ tục hành chính không chờ"*, mô hình *"Lập tài khoản Zalo Official Account tương tác với người dân"* trong giải quyết TTHC và Hỗ trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ TTHC trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ các quy định phân cấp quản lý theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND, ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk.

Kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã. Trình Ban Thường vụ Thị ủy Phương án nhân sự Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng Kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức, công chức cấp xã đối với các vị trí còn thiếu theo đúng quy trình, quy định.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định đối với các vị trí lãnh đạo, công chức trên địa bàn thị xã có thời gian công tác trên 10 năm.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã theo Kế hoạch.

2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, đặc biệt là tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính Công ích.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng để phục vụ các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức thị xã, các xã, phường và tổ công nghệ số cộng đồng.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị điều chỉnh nội dung phiếu Tiếp nhận và hẹn trả kết quả thủ tục cấp giấy phép xây dựng bổ sung dòng ghi chú: "Tuyệt đối không được khởi công xây dựng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng".

- Đề nghị tích hợp chức năng giữa Hệ thống Quản lý văn bản với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện ký số kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I, phương hướng nhiệm vụ Quý II/2023 trên địa bàn thị xã; UBND thị xã báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Nội vụ tỉnh được biết và tiếp tục chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV (Dg_ b).

CHỦ TỊCH

Đặng Gia Duẩn

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
QUÝ I/2023 CỦA UBND THỊ XÃ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /3/2023 của UBND thị xã)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành** *(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)*	Văn bản	09	
2.	**Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm** *(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	**%**	22,45	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	49	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	11	
3.	**Kiểm tra CCHC**		0	
3.1.	Số cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	*Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra*	*Vấn đề*		
3.3.2.	*Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong*	*Vấn đề*		
4.	**Sáng kiến trong công tác CCHC**			

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
4.1	Có sáng kiến cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc có giải pháp trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm giảm thiểu tiến đến chấm dứt phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.	Có = 1; Không = 0	0	
5.	**Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao**			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	21	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	13	08 nhiệm vụ còn trong hạn
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	**Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức**	Có = 1; Không = 0	0	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.	**Tổng số VBQPPL[8] đã ban hành**	Văn bản	01	
1.1.	Số Nghị quyết đã ban hành	Văn bản		
1.2	Số Quyết định đã ban hành	Văn bản	01	
2.	**Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra**	**%**	0	
2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	**Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát**	**%**	0	
3.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

[8] Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.	**Thống kê TTHC**			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	328	Trong đó ngành dọc 28 TTHC
1.4.3.	*Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)*	*Thủ tục*	223	Trong đó ngành dọc 14 TTHC
1.4.4.	*Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)*	*Thủ tục*	105	Trong đó ngành dọc 14 TTHC
2.	**Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	52	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	22	LT 3 cấp: 02; LT X-H: 20; LT H-T: 0
2.3.	Số TTHC thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
2.4	100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của địa phương được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	Trừ số TTHC lĩnh vực khiếu nại, tố cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
3.	**Kết quả giải quyết TTHC**			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.1.1.	*Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong*	*Hồ sơ*	545	
3.1.2.	*Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn*	*Hồ sơ*	545	
4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng	%	100	
4.1.1.	*Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong*	*Hồ sơ*	3.583	
4.1.2.	*Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn*	*Hồ sơ*	3.583	
4.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
4.2.1.	*Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)*	*PAKN*	01	
4.2.2.	*Số PAKN đã giải quyếl xong*	*PAKN*	01	

Biểu mẫu 4

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy**			
1.1.	UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
1.2.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định.	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Tổ chức		
2.	**Số liệu về biên chế công chức**			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	95	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	86	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị	Người		
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10	05 người
3.	**Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập**			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.405	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.247	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	21	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10	145 người

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.	**Vị trí việc làm của công chức, viên chức**			
1.1.	UBND cấp huyện đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	57	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	**Tuyển dụng công chức, viên chức**			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
3.	**Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển** *(Lũy kế từ đầu năm)*	Người	0	
4.	**Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật** *(cả về Đảng và chính quyền).*			
4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người	1	
5.	**Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã**		100%	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
5.1	100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	
5.2	100% công chức cấp xã đạt chuẩn	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	
6	**Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính**	Đúng quy định =1 Không đúng quy định = 0	**1**	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.	**Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công**	**%**	**14,25%**	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	93.390	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	13.314	
2.	**Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương** *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	63	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	02	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên*	*Đơn vị*		
2.4.2.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên*	*Đơn vị*		
2.4.3.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên*	*Đơn vị*		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	61	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.	**Thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất**	Chưa = 0 Thực hiện = 1		
2.	**Tỷ lệ hồ sơ công việc được lập trên IDesk**	%		
2.1	Tỷ lệ hồ sơ công việc được của UBND cấp huyện được lập trên IDesk	%		
2.1.1	*Tổng số hồ sơ công việc được của UBND cấp huyện*	*Hồ sơ*		
2.1.2	*Số hồ sơ công việc được của UBND cấp huyện được lập trên IDesk*	*Hồ sơ*		
2.2	Tỷ lệ hồ sơ công việc được của UBND cấp xã được lập trên IDesk	%		
2.2.1	*Tổng số hồ sơ công việc được của UBND cấp xã*	*Hồ sơ*		
2.1.2	*Số hồ sơ công việc được của UBND cấp xã được lập trên IDesk*	*Hồ sơ*		
3	**Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo**	**%**	**100**	
4.	**Số liệu về trao đổi văn bản điện tử** *(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử).*			
4.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
4.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
5.	**Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử của tỉnh**	**%**		
5.1	Tổng số đơn vị cấp xã	Đơn vị	12	
5.2	Đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với hệ thống	Đơn vị	12	
6.	**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
6.1.1.	*Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3*	*Thủ tục*		
6.1.2.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3*	*Thủ tục*		
6.1.3.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến*	*Thủ tục*		
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
6.2.1.	*Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4*	*Thủ tục*		
6.2.2.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4*	*Thủ tục*		
6.2.3.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến*	*Thủ tục*		
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.3.1.	*Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan*	*Thủ tục*		
6.3.2.	*Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia*	*Thủ tục*		

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 *(Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)*	%	80,6	
6.4.1.	*Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)*	*Hồ sơ*	2.339	Số hồ sơ của các TTHC trực tuyến toàn trình và một phần (trực tuyến)
6.4.2.	*Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến*	*Hồ sơ*	1.885	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
6.5.1.	*Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)*	*Thủ tục*		
6.5.2.	*Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của cơ quan.*	*Thủ tục*		
6.6	100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của địa phương được cập nhật trên Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông (hệ thống iGate).	%	100%	
7.	**Dịch vụ Bưu chính công ích**			
7.1	Tỷ lệ phần trăm thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	%	47,7%	143/300
7.2	50% TTHC đã triển khai dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Đạt = 1 Không đạt =0	0	05/143=3,5%

DANH SÁCH THEO DÕI
VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /3/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ)

STT	Tên đơn vị	Có báo cáo	Không có báo cáo	Ghi chú
1	UBND phường An Lạc	X		
2	UBND phường An Bình	X		
3	UBND phường Thiện An	X		
4	UBND phường Đoàn Kết	X		
5	UBND phường Đạt Hiếu	X		Không có biểu mẫu
6	UBND phường Bình Tân		X	
7	UBND phường Thống Nhất	X		Không có biểu mẫu
8	UBND xã Ea Blang		X	
9	UBND xã Ea Drông	X		Không có biểu mẫu
10	UBND xã Cư Bao	X		Không có biểu mẫu
11	UBND xã Bình Thuận	X		Không có biểu mẫu
12	UBND xã Ea Siên	X		Không có biểu mẫu
13	Phòng Nội vụ	X		
14	Văn phòng HĐND-UBND thị xã	X		
15	Thanh tra thị xã	X		
16	Phòng Tư pháp thị xã	X		
17	Phòng Lao động TB&XH thị xã	X		
18	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã	X		
19	Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã	X		
20	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã	X		
21	Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã	X		
22	Phòng Quản lý đô thị thị xã	X		
23	Phòng Kinh tế thị xã	X		
24	Phòng Y tế thị xã	X		
25	Đài Truyền thanh – Truyền hình thị xã	X		
26	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao thị xã		X	
	Tổng cộng:	**23 đơn vị có báo cáo**	**03 đơn vị không có báo cáo**	